

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHẢY 5**

**Năm báo cáo 2017**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 5**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5100310438
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 168.724.863.531 VNĐ
- Địa chỉ: Xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219 383 7050
- Số fax: 0219 383 7050
- Mã cổ phiếu: SCH

**\* Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5 được thành lập theo Nghị quyết số 350/TCT/HĐQT của Tổng Công ty ngày 07/10/2010, Công ty được Phòng đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100310438 với tên ban đầu là Công ty Cổ phần đầu tư, xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5; Doanh nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5 theo Quyết định số 02/2015/QĐ-DHĐCĐ-SIDEC của Đại hội đồng cổ đông ngày 05/02/2015 và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 6 ngày 06/3/2015.

Ngày 23/4/2010, Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 10121000097 cho Dự án Thủy điện Sông Chảy 5.

Ngày 20/12/2010, Công ty khởi công ngăn sông, bắt đầu triển khai thi công xây dựng.

Công ty làm chủ đầu tư và khai thác sử dụng nhà máy Thủy điện Sông Chảy 5 với công suất lắp máy là: 16MW. Dự án Thủy điện Sông Chảy 5 đã được nghiệm thu theo các quy định hiện hành, chất lượng đạt yêu cầu so với thiết kế và các quy chuẩn, nhà máy đã được đưa vào vận hành khai thác từ tháng 7/2012.

Ngày 29/05/2012: Dự án được đóng cống dẫn dòng tích nước. Ngày 04/07/2012 Công ty đã hòa lưới và bán điện thương mại tổ máy H1; Ngày 29/07/2012, hòa lưới và bán điện thương mại tổ máy H2.

Ngày 03/12/2012, Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng số 95/CN-CLXD.

Tháng 11/2013, Công trình Thủy điện Sông Chảy đã được kiểm định lần 1 đảm bảo an toàn vận hành.

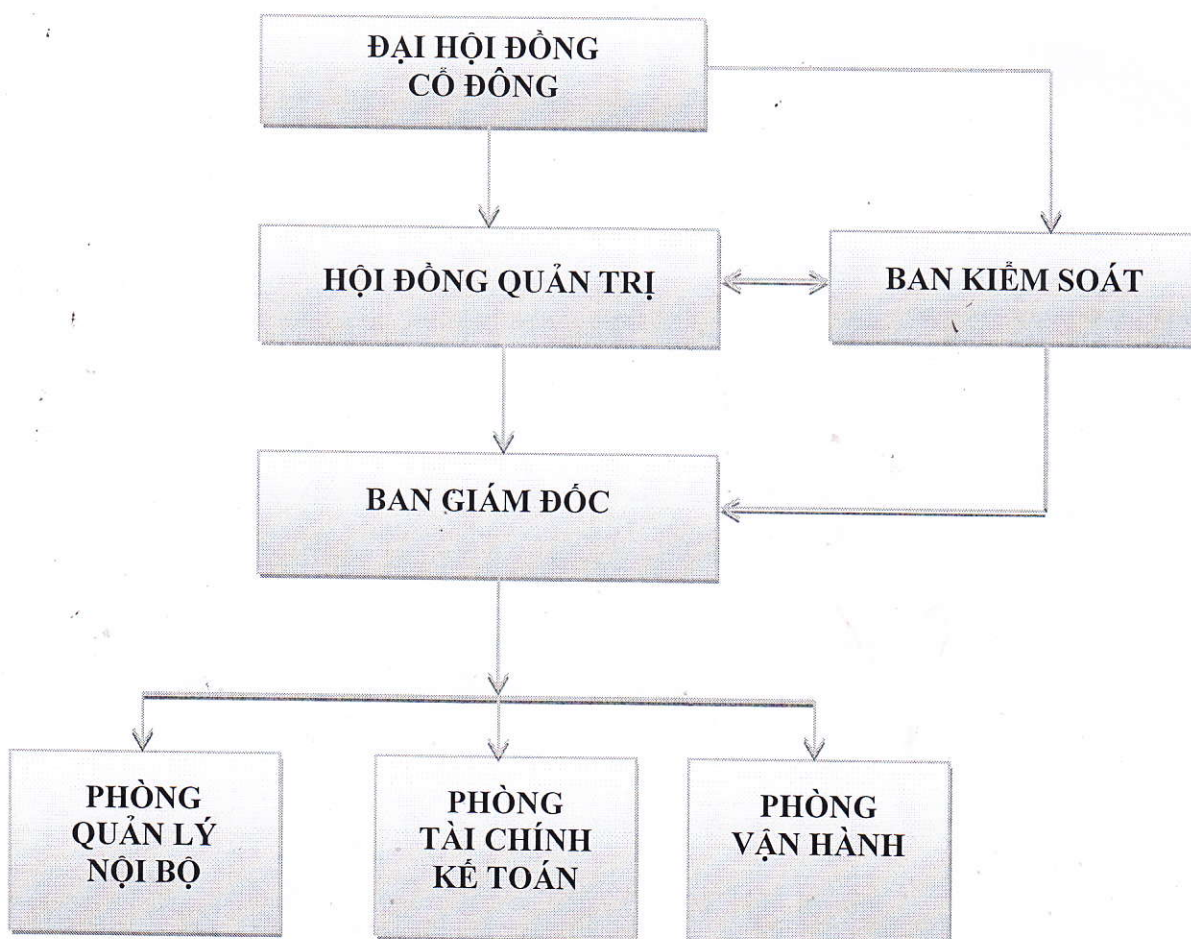
- Các cuộc họp hội đồng cổ đông Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 26/5/2010
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ nhất vào ngày 20/04/2011
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ hai vào ngày 27/04/2012
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ ba vào ngày 26/04/2013
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ tư vào ngày 28/04/2014
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ năm vào ngày 13/07/2015
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ sáu vào ngày 10/05/2016
- + Đại hội đồng thường niên lần thứ bảy vào ngày 15/04/2017

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện thương phẩm.
- Địa bàn kinh doanh: Km 26, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:** Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 5 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sản xuất điện và đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Sản xuất điện an toàn, hiệu quả đảm bảo ổn định chung an ninh năng lượng chung cho địa bàn khu vực và đem lại lợi nhuận cao cho Nhà đầu tư.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Môi trường: Vận hành nhà máy thủy điện đảm bảo đúng quy định trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quy trình vận hành hồ chứa được phê duyệt.

+ Xã hội cộng đồng: Tạo công ăn việc làm cho địa phương; Tham gia tích cực các hoạt động từ thiện; Tham gia tích cực phát triển nông thôn mới trên địa bàn; Đóng góp nguồn thu đáng kể vào ngân sách tỉnh, địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế nơi thủy điện được xây dựng.

#### 5. Các rủi ro:

Theo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt cho Dự án thủy điện Sông Chảy 5, địa chất khu vực nhiều cát, dễ sạt lở nên trong quá trình vận hành lòng hồ bị bồi lắng nhiều làm giảm dung tích hữu ích của hồ chứa; Dọc theo lòng hồ hay bị sạt lở vào mùa lũ làm tăng chi phí xử lý sạt lở.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu KW.h	49,80	60,18	120,84%	131,05%
2	Doanh thu trước thuế VAT	Tỷ đồng	62,80	73,29	116,7%	120%
3	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	26,12	261,2%	224,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,5	24,98	263%	214,8%
4	Mức cổ tức dự kiến	%	3	10	333,4%	

- Các chỉ tiêu thực hiện sản lượng điện thương phẩm, doanh thu năm 2017 so với kế hoạch năm 2017 đạt do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Các chỉ tiêu thực hiện sản lượng điện thương phẩm, doanh thu năm 2017 so với thực

hiện năm 2016 vượt hơn 100%.

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2017 so với kế hoạch năm 2017 vượt hơn 261% do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016 vượt hơn 214%.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

#### a. Hội đồng quản trị: 03 người

- Ông Nguyễn Huy Bách: Chủ tịch
- Ông Vũ Xuân Trường: Thành viên
- Ông Lưu Văn Tân: Thành viên

#### b. Ban Kiểm soát: 03 người

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền: Trưởng ban
- Bà Lê Thị Oanh: Thành viên
- Bà Lý Thị Tú Uyên: Thành viên

#### c. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông Lưu Văn Tân: Giám đốc
- Ông Nguyễn Tiến Đức: Phó Giám đốc
- Ông Bùi Quang Hùng: Kế toán trưởng

### 2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

#### 2.2.1 Ông Nguyễn Huy Bách: Chủ tịch HĐQT Công ty

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 24/12/1982  
Nơi sinh : Thành Phố Sơn La – Tỉnh Sơn La  
CMND/Hộ chiếu : 050415997  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 28/07/2011  
Nơi cấp : CA tỉnh sơn la  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số 74, đường Tô Hiệu, tổ 4, P. Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.  
Điện thoại : 0936265558  
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
-----------	---------------------------

Từ 2004 đến 2009	- Chức vụ: Chuyên viên phòng kế hoạch - Tại đơn vị: Công ty Điện lực Sơn La
Từ 2009 đến 2015	- Chức vụ: Phó phòng kế hoạch - Tại đơn vị: Công ty Điện lực Sơn La
Từ 2015 đến 2016	- Chức vụ: Phó Giám đốc - Tại đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bắc Minh
Từ 2016 đến nay	- Chức vụ: Giám đốc - Tại đơn vị: Công ty cổ phần Dịch vụ Năng lượng SBM

### 2.2.2 Ông Vũ Xuân Trường: Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 08/05/1986  
 Nơi sinh : Giao Tiên, Giao Thủy, Nam Định  
 CMND/ Hộ chiếu : 183622247  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 25/02/2005  
 Nơi cấp : CA Hà Tĩnh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Thị trấn Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh  
 Điện thoại : 0919400140  
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư kỹ thuật viễn thông  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 10/2010 đến 12/2016	- Chức vụ: Trưởng phòng dự án - Tại đơn vị: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Hạ tầng viễn thông
Từ 01/2017 đến nay	- Chức vụ: Giám đốc - Tại đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long.

### 2.2.3 Ông Lưu Văn Tân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 12/05/1970  
 Nơi sinh : Xã Trục Phú, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định  
 CMND/ Hộ chiếu : 132173986

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/09/2013  
 Nơi cấp : Công an tỉnh Phú Thọ  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Khu 7, P. Minh Nông, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ  
 Điện thoại : 0977892896  
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư xây dựng  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 1998 đến 1999	- Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật - Tại đơn vị: Tổng Công ty xây dựng Sông Hồng, Việt Trì, Phú Thọ
Từ 1999 đến 12/2000	- Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật - Tại đơn vị: Công ty xây lắp điện nước Hải Hà, Phú Thọ
Từ 01/2001 đến 07/2006	- Chức vụ: Đội trưởng công trình - Tại đơn vị: Công ty xây lắp điện nước Hải Hà, Phú Thọ (Công ty đổi tên thành Công ty CP xây lắp công nghiệp và thương mại Hải Hà, Phú Thọ - Tháng 07/2003)
Từ 08/2006 đến 07/2007	- Chức vụ: Chuyên viên kỹ thuật BQL thủy điện Nậm Chiến 2 - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, Mường La, Sơn La
Từ 08/2007 đến 05/2008	- Chức vụ: Phó ban cơ điện và chuẩn bị sản xuất - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, Mường La, Sơn La
Từ 06/2008 đến 12/2008	- Chức vụ: Chuyên viên kỹ thuật Công ty - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, Mường La, Sơn La
Từ 01/2009 đến 01/2010	- Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý TĐ Nậm Công - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, Mường La, Sơn La
Từ 02/2010 đến 02/2010	- Chức vụ: Chuyên viên kỹ thuật Công ty - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, Mường La, Sơn La
Từ 03/2010 đến 03/2010	- Nghỉ chờ chuyển công tác - Nơi ở: Khu 7, P. Minh Nông, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ

Từ 04/2010 đến 03/2014	: - Chức vụ: Phó Giám đốc công ty - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5
Từ 04/2014 – nay	: - Chức vụ: Giám đốc công ty, Ủy viên Hội đồng quản trị - Tại đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5 (Đổi tên thành Công ty CP thủy điện Sông Chảy 5 – T03/2015)

#### 2.2.4 Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 01/09/1979
Nơi sinh	: Thanh Xuân, Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu	: 011876010
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 25/01/2007
Nơi cấp	: CA Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: SN 93 Nguyễn Quý Đức, P. Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	: 0943531808
Trình độ chuyên môn:	: Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	:

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 2004 đến 2007	: - Chức vụ: Kế toán trưởng - Tại đơn vị: Công ty cổ phần An Phát
Từ 2008 đến 2013	: - Chức vụ: Kế toán trưởng - Tại đơn vị: Công ty TNHH thiết bị Công nghệ Cao Ngọc Mỹ
Từ 2014 đến nay	: - Chức vụ: Phụ trách kế toán - Tại đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long.

#### 2.2.5 Bà Lê Thị Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 04/05/1989
Nơi sinh	: Thiệu Công – Thiệu Hóa – Thanh Hóa
CMND/ Hộ chiếu	: 173074998

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 24/11/2009  
 Nơi cấp : CA Thanh Hóa  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Thiệu Công – Thiệu Hóa – Thanh Hóa  
 Điện thoại : 0979008986  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 07/2012 đến tháng 05/2015 :	- Chức vụ: Kế toán tổng hợp - Tại đơn vị: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Đức Phương
Từ tháng 09/2016 đến nay :	- Chức vụ: Phụ trách kế toán - Tại đơn vị: Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM

#### 2.2.6 Bà Lý Thị Tú Uyên – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 11/11/1988  
 Nơi sinh : Tân Giang – TP Cao Bằng – Tỉnh Cao Bằng  
 CMND/ Hộ chiếu : 080513520  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/07/2005  
 Nơi cấp : CA Cao Bằng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 11, P. Tân Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng  
 Điện thoại : 0988185615  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/năm...đến tháng/ năm	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 09/2010 đến tháng 04/2013 :	- Chức vụ: Kế toán thuế - Tại đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng và công nghiệp NSN
Từ tháng 07/2013 đến tháng 10/2016 :	- Chức vụ: Kế toán tổng hợp - Tại đơn vị: Công ty cổ phần sản xuất và phân phối Mai Nam
Từ tháng 11/2016 đến nay :	- Chức vụ: Phụ trách kế toán - Tại đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ năng lượng Bát Cảnh Sơn



### 2.2.7 Ông Nguyễn Tiến Đức – Phó Giám đốc

Giới tính : Nam.  
Ngày tháng năm sinh : 20/02/1984.  
Nơi sinh : Phương Định – Trục Ninh – Nam Định.  
CMND/ Hộ chiếu : 162499961.  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 06/10/2013.  
Nơi cấp : Công an Nam Định.  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Địa chỉ thường trú : Tổ 24-Phường Lộc Vượng – Thành phố Nam Định.  
Điện thoại : 0973.657.035  
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí.  
Quá trình công tác :

Từ tháng/năm...đến tháng/ năm	Chức vụ - Đơn vị công tác
- Từ tháng 10/2008 đến tháng 02/2011.	- Cán bộ kỹ thuật tại Công ty cổ phần Someco Sông Đà chi nhánh Hòa Bình.
- Từ tháng 02/2011 đến tháng 02/2012.	- Học đào tạo vận hành Nhà máy thủy điện tại Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà.
- Từ tháng 02/2012 đến nay.	- Làm việc tại Công ty CP đầu tư, xây dựng và PTNL Sông Đà 5 (nay là Công ty CP thủy điện Sông Chảy 5)

### 2.2.8 Ông Bùi Quang Hùng – Kế toán trưởng

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 24/12/1981  
Nơi sinh : Hòa Bình  
CMND/ Hộ chiếu : 012514369  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/05/2002-08/05/2017  
Nơi cấp : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : P.212, nhà CT4-A1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội  
Điện thoại : 0973478103  
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
---------------------------------	---------------------------

- Từ tháng 07/2006 đến tháng T12/2007	- Nhân viên Kế toán tổng hợp tại Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 4 – Tổng công ty Sông Đà
- Từ tháng 12/2007 đến tháng T04/2012	- Nhân viên Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Sông Đà 2
- Từ tháng 11/2012 đến tháng T12/2012	- Nhân viên Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Đầu tư xây dựng Hạ Tầng - Intracom
- Từ tháng 01/2013 đến tháng T02/2015	- Nhân viên kế toán tại Công ty CP Sông Đà 5
- Từ tháng 02/2015 đến nay	- Kế toán trưởng tại Công ty CP thủy điện Sông Chảy 5

### 2.3 Thay đổi nhân sự trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

+ Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch HĐQT: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Phạm Văn Tuyền – Thành viên HĐQT: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Nguyễn Đắc Điệp - Thành viên HĐQT: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Phạm Công Nhân - Thành viên HĐQT: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Nguyễn Huy Bách - Chủ tịch HĐQT: Bỏ nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Vũ Xuân Trường - Thành viên HĐQT: Bỏ nhiệm từ ngày 15/04/2017

- **Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:**

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trưởng ban kiểm soát: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Ông Phạm Quang Tuấn - Thành viên BKS: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Bà Nguyễn Thùy Ninh - Thành viên BKS: Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trưởng ban kiểm soát: Bỏ nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Bà Lê Thị Oanh - Thành viên BKS: Bỏ nhiệm từ ngày 15/04/2017

+ Bà Lý Thị Tú Uyên - Thành viên BKS: Bỏ nhiệm từ ngày 15/04/2017

### 2.4 Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên trong năm 2017 là: 28 người

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

#### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/			
Tổng giá trị tài sản	351.775.930.299	360.232.518.055	102,4%
Doanh thu thuần	61.077.205.838	73.293.886.036	120%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.479.548.171	21.130.484.666	184,07%
Lợi nhuận khác	153.668.564	4.995.683.041	3251%
Lợi nhuận trước thuế	11.633.216.735	26.126.167.707	225%
Lợi nhuận sau thuế	11.633.216.735	24.988.976.926	114,81%

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,81	1,88	232,1%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,53	89,83%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,45	1,14	78,62%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,20	117,65%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19	0,34	178,95%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,15	187,5%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,07	133,34%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,19	0,29	152,63%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành:	15.000.000
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng:	15.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	0
- Cổ phiếu đang lưu hành:	15.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	15.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi:	0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ:	0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại:	0

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long	Cổ đông lớn	24%
2	Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM	Cổ đông lớn	24%
3	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Bất Cảnh Sơn	Cổ đông lớn	18%
4	Công ty TNHH Sơn Lâm	Cổ đông lớn	12%
5	Phạm Công Nhân	Cổ đông nhỏ	11,93%
6	Lê Khả Châu	Cổ đông nhỏ	10%
7	Nguyễn Thùy Ninh	Cổ đông nhỏ	0,07
	<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long	Cổ đông tổ chức	24%
2	Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM	Cổ đông tổ chức	24%
3	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Bất Cảnh Sơn	Cổ đông tổ chức	18%

4	Công ty TNHH Sơn Lâm	Cổ đông tổ chức	12%
5	Phạm Công Nhân	Cổ đông cá nhân	11,93%
6	Lê Khả Châu	Cổ đông cá nhân	10%
7	Nguyễn Thùy Ninh	Cổ đông cá nhân	0,07
	<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long	Cổ đông trong nước	24%
2	Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM	Cổ đông trong nước	24%
3	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Bát Cảnh Sơn	Cổ đông trong nước	18%
4	Công ty TNHH Sơn Lâm	Cổ đông trong nước	12%
5	Phạm Công Nhân	Cổ đông trong nước	11,93%
6	Lê Khả Châu	Cổ đông trong nước	10%
7	Nguyễn Thùy Ninh	Cổ đông trong nước	0,07
	<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long	Cổ đông khác	24%
2	Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM	Cổ đông khác	24%
3	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Bát Cảnh Sơn	Cổ đông khác	18%
4	Công ty TNHH Sơn Lâm	Cổ đông khác	12%
5	Phạm Công Nhân	Cổ đông khác	11,93%
6	Lê Khả Châu	Cổ đông khác	10%
7	Nguyễn Thùy Ninh	Cổ đông khác	0,07
	<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Hiện nay, Công ty chủ yếu tập trung sản xuất điện của Nhà máy thủy điện Sông Cháy 5, nguyên liệu tái chế chủ yếu gồm: Dầu thải từ hệ thống thiết bị đòi hỏi chất lượng cao được lọc lại tái sử dụng dầu cho việc bôi trơn hệ thống có yêu cầu thấp hơn.

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Sử dụng năng lượng tiêu thụ tự dùng cho Nhà máy thủy điện Sông Cháy 5 trung bình khoảng: 60 ngàn kw.h/ năm.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:  
Công ty ưu tiên sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện thấp để giảm tiêu thụ điện tự dùng của Nhà máy.

- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Công ty là đơn vị sản xuất điện của Nhà máy thủy điện cung cấp một lượng điện trung bình 50 triệu Kw.h/ năm. Đây là nguồn năng lượng sạch cung cấp góp phần vào việc sử dụng năng lượng xanh, giảm thiểu phát thải nhà kính cho quốc gia.

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Lượng nước sử dụng phát điện Thủy điện Sông Cháy 5: Khoảng 735,276 triệu m<sup>3</sup>/ năm.
- Lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt: 1970 m<sup>3</sup>/ năm.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tái sử dụng 100% lượng nước dùng phát điện. Nước sau khi qua tổ máy phát điện lại trả lại dòng chảy tự nhiên cho dòng sông.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*  
b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động: 28 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 10.000.000/người.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của

người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 2160 giờ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao năng lực làm việc cho các trưởng ca vận hành nhà máy theo các chương trình của ngành điện; Đào tạo công nhân vận hành tại Nhà máy để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Thực hiện các báo cáo về an toàn đập thủy điện; Xây dựng các phương án phòng chống lũ lụt hạ du đập, an toàn đập.
- Ký quy chế phối hợp phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn với UBND huyện Xín Mần trong công tác PCLB & TKCN chung với địa phương.
- Công ty đã xây dựng cho địa phương 01 điểm trường mầm non tại thôn Km26, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang và hỗ trợ các xã Thèn Phàng, Bản Díu, Trung Thịnh trong các dự án phát triển nông thôn mới.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

**Lưu ý:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh bán điện như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	So với kế hoạch năm 2017(%)	So với năm 2016 (%)	So với năm 2015 (%)	So với năm 2014 (%)
1	Sản lượng điện (Triệu Kw.h)	60,18	120,84%	131,05%	143%	123,02%
2	Doanh thu bán điện (Tỷ đồng)	73,29	116,7%	120%	129%	137,68%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	24,98	263%	214,8%	522,6%	

Doanh thu các năm không đều, không đạt kế hoạch do thủy văn các năm gần đây bị ảnh hưởng bởi tình trạng El-Nino nên mưa ít tuy nhiên doanh thu năm sau đều cao hơn năm trước và sau 5 năm vận hành, doanh thu đã vượt so với thiết kế dự án.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
- + Đóng góp vào ngân sách nhà nước tỉnh Hà Giang từ khi phát điện Nhà máy thủy điện Sông Cháy 5 đến năm 2017 là 44,008 tỷ đồng.

- + Đóng góp vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Hà Giang: 4,965 tỷ đồng.
- + Đóng góp vào sản lượng năng lượng điện cho tỉnh Hà Giang và tỉnh Lào Cai đến hết năm 2017 là: 264,92 triệu kW.h.
- + Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương trong giai đoạn thực hiện dự án và ổn định cho gần 28 người lao động trong giai đoạn vận hành nhà máy.
- + Xây dựng hỗ trợ cho địa phương 01 điểm trường mầm non thôn Km 26, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giúp cho con em được đến trường học thuận lợi với trang thiết bị học tập tốt nhất và hỗ trợ nhiều chương trình nông thôn mới trong địa phương huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. *Tình hình tài chính:*

- a) Tình hình tài sản: *Bảo toàn tài sản của Dự án thủy điện Sông Cháy 5.*
- b) Tình hình nợ phải trả: *Dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2017 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 là 188.550.315.226 đồng.*

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Đảm bảo cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống, thu nhập cho người lao động.
- Quản lý doanh nghiệp đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn ISO.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Tập trung sản xuất điện thương phẩm, đóng góp cho ngân sách phát triển kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho con em người địa phương, mang lại nguồn lợi tức càng ngày càng cao cho các cổ đông trong Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* Không có

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):
  - Tiêu thụ nước cho dây truyền sản xuất: Hàng năm, Nhà máy thủy điện Sông Cháy 5 sử dụng năng lượng từ nguồn nước khoảng 735,276 triệu m<sup>3</sup> để sử dụng phát điện. Việc sử dụng nước phát điện là tận dụng năng lượng dư từ nguồn nước tự nhiên mà không can thiệp vào chất lượng nguồn nước. Nước sau khi phát điện lại trả lại tự nhiên cho dòng sông.
  - Tiêu thụ nước cho sinh hoạt: Toàn bộ CBCNV sử dụng nước sinh hoạt khoảng 1970 m<sup>3</sup>/năm. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn xử lý trước khi thải ra môi trường.
  - Tiêu thụ năng lượng điện: Tiêu thụ lượng điện tự dùng 60 ngàn kw.h/ năm; Đóng góp vào hệ thống điện quốc gia khoảng 50 triệu kW.h/năm.
  - Nguồn phát thải sinh hoạt: Nguồn phát thải sinh hoạt không đáng kể, chủ yếu là từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của CBCNV vận hành nhà máy. Rác thải sinh hoạt hữu cơ được xử lý làm phân bón cho cây trồng trong Công ty. Rác thải vô cơ được xử lý bằng phương pháp đốt.
  - Nguồn phát thải nguy hại: Đối với rác thải nguy hại từ cơ quan, vận hành Nhà máy được quản lý theo đúng quy định. Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải với Sở tài nguyên môi trường tỉnh Hà Giang (Mã số: QLCTNH:02.000021.T) và quản lý theo đúng quy định theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại.



- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
- Chi trả lương, thưởng cho người lao động: Trả đúng, đủ và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
  - Các chế độ khác cho người lao động: Công ty đóng bảo hiểm 100% cho người lao động. Người lao động đều được cấp phát bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Ngoài ra, hàng năm người lao động đều được hưởng thêm các chế độ khác theo quy định của Bộ luật lao động (lễ, tết, phép ...).
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
- Nộp thuế và đóng góp vào Ngân sách địa phương: Công ty đã luôn thực hiện đúng việc kê khai, nộp theo quy định. Tính đến năm 2017, Công ty đã đóng góp vào ngân sách địa phương số tiền là: 44,008 tỷ đồng. Dự kiến các năm tiếp theo, Công ty sẽ đóng góp cho ngân sách địa phương khoảng 10 tỷ đồng/năm.
  - Thực hiện hoàn thành trồng rừng thay thế là: 13,48 ha rừng.  
Công ty đã đóng góp vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng là: 4,965 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ đóng góp thường xuyên vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng khoảng 1 tỷ đồng/năm, góp phần duy trì, ổn định, phát triển, bảo vệ rừng trên tỉnh Hà Giang.
  - Đối với công tác xây dựng các công trình phúc lợi, nông thôn mới:  
Công ty đã xây dựng hỗ trợ cho địa phương 01 điểm trường mầm non thôn Km 26, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giúp cho con em được đến trường học thuận lợi với trang thiết bị học tập tốt nhất và hỗ trợ nhiều chương trình nông thôn mới trong địa phương huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Trong thời gian tới, Công ty sẽ song hành cùng chính quyền địa phương xây dựng và phát triển hoàn thành chương trình nông thôn mới của địa phương.
  - Đối với người lao động: Ưu tiên con em trong địa phương có đủ năng lực, chuyên môn, tay nghề vào làm việc tại Công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Công ty đã tham gia tích cực trong công tác phát triển kinh tế địa phương, bảo vệ môi trường chung khu vực Dự án và khu vực dân cư liên quan.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty. Phát huy tối đa được nguồn lực của Công ty đóng góp vào sự tăng trưởng, đem lại hiệu quả đầu tư cho Dự án Thủy điện Sông Chảy 5.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tập trung kiện toàn bộ máy quản lý vận hành nhà máy đảm bảo quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Sông Chảy 5 an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.
- Hoàn thành đầu nối ổn định Nhà máy vào lưới điện 110kV Sông Chảy.
- Xem xét, đánh giá, xử lý hạ lưu nhà máy, lòng hồ đảm bảo Nhà máy thủy điện Sông Chảy 5 vận hành an toàn hiệu quả nhất.

- V. **Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng sở hữu/đại diện đầu tư	Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Huy Bách	Chủ tịch	3.600.000			3.600.000	24%
2	Vũ Xuân Trường	Thành viên	3.600.000			3.600.000	24%
3	Lưu Văn Tân	Thành viên					

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017, HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sông Cháy 5 ngoài việc duy trì hoạt động theo điều lệ của Công ty tổ chức nhiều phiên họp, HĐQT đã thực hiện:
- + Tổ chức nhiều phiên họp mở rộng nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí đầu ra, đơn đốc công tác thu vốn, hạn chế giá trị dở dang.
- + Phê duyệt, hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- HĐQT thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến của ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước khi đưa ra các quyết định phù hợp. Do vậy, tất cả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự nhất trí của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.
- Kết thúc năm tài chính năm 2017, dưới sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sông Cháy 5 cơ bản đã hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu chính mà Đại hội đã đề ra, đồng thời xây dựng kế hoạch SXKD cho năm tới và những năm tiếp theo, thực hiện công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Bên cạnh đó, HĐQT cũng chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin ra thị trường chứng khoán theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: 3/3

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng sở hữu/đại diện đầu tư	Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trưởng Ban kiểm soát					
2	Lê Thị Oanh	Thành viên BKS					
3	Lý Thị Tú Uyên	Thành viên BKS					

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:
  - + Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
  - + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - + Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
  - + Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
  - + Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - + Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
  - + Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.
  - TrỌng năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp cùng với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Nội dung cuộc họp đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/năm theo NQĐHĐCĐ	Thực tế chi	Chênh lệch
<b>I. Hội đồng quản trị</b>	<b>3</b>	<b>227.266.667</b>	<b>227.266.667</b>	<b>0</b>
1. Chủ tịch HĐQT	1	75.266.667	75.266.667	0
2. Thành viên	2	152.000.000	152.000.000	0

<b>II. Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>142.333.333</b>	<b>142.333.333</b>	<b>0</b>
1. Trưởng ban	1	56.200.000	56.200.000	0
2. Thành viên	2	86.133.333	86.133.333	0
<b>III. Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>36.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>0</b>

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.  
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.  
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2017, Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

#### **VI. Báo cáo tài chính:**

##### *1. Ý kiến kiểm toán:*

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Sông Chảy 5 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Được công bố trên Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCKHN
- Lưu QLNB.

#### **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG CHẢY 5 GIÁM ĐỐC**



**Lưu Văn Tân**